

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuru Liên Dung và bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Cẩm N**, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Đ, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông K quen biết trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và chung sống vợ chồng, **có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu ngày 13/10/2003**. Thời gian từ khi sống chung vợ chồng là đã phát sinh mâu thuẫn, không có giai đoạn nào hạnh phúc. Thời gian về sau phát sinh mâu thuẫn càng nhiều, càng gây gắt, không thể nào hàn gắn được. Do bất đồng quan điểm và cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, chúng tôi đã sống ly thân đã gần 02 năm nay. Sau khi ly thân thì bà đã về nhà cha mẹ ruột sống tại ấp Phước Thạnh, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Nay bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông K nên bà cương quyết yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K có 03 con chung tên Trần K N, sinh ngày 15/09/2004, Trần L, sinh ngày 26/7/2006 và Trần T L, sinh ngày 26/8/2010 (hiện em Ngọc, em Lua và em Lan đang ở với bà). Nay ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi cả ba con chung Trần K N sinh ngày 15/09/2004, Trần L, sinh ngày

26/7/2006 và Trần T L, sinh ngày 26/8/2010. Không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

* Bị đơn ông K đã được Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử hợp lệ nhưng đều vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Không có kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết nội dung vụ án. Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Có đủ sơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Cẩm N đối với ông Trần Văn K.

Về con chung: Giao con chung tên Trần K N, sinh ngày 15/09/2004; Trần L, sinh ngày 26/7/2006 và Trần T L, sinh ngày 26/8/2010 cho bà Trần Thị Cẩm N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà N yêu cầu ly hôn với ông K, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà N và ông K tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn vợ chồng được bà N xác định là: Do giữa bà và ông K không có tiếng nói chung; không hợp tính tình;

thường xuyên cãi vã; ông K không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên đá gà, đánh bài, bi gia. Thời gian từ khi sống chung vợ chồng là đã phát sinh mâu thuẫn, không có giai đoạn nào hạnh phúc. Thời gian về sau phát sinh mâu thuẫn càng nhiều, càng gây gắt, không thể nào hàn gắn được. Do bất đồng quan điểm và cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, chúng tôi đã sống ly thân đã gần 02 năm nay. Đến nay bà xác định là không còn tình cảm với ông K nữa nên cương quyết yêu cầu ly hôn với ông K.

Hội đồng xét xử - Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau chăm sóc gia đình nhưng nay bà N cương quyết yêu cầu ly hôn với ông K. Tòa án có thông báo triệu tập ông K nhưng ông K không quan tâm, không đến Tòa án và không có thiện chí hàn gắn, cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng thì vợ chồng cũng không thể hàn gắn đoàn tụ để chung sống tiếp tục. Hơn nữa bà N xác định không thể tiếp tục chung sống, cũng như không còn tình cảm với ông K và cương quyết yêu cầu được ly hôn chứng tỏ sự rạn nứt trong quan hệ hôn nhân của cả hai không có khả năng hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, việc hàn gắn đoàn tụ phải trên cơ sở tự nguyện, phải xuất phát từ cả hai phía. Đồng thời, hôn nhân được duy trì bền vững lâu dài và hạnh phúc là trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, bà N yêu cầu được ly hôn và xác định không thể tiếp tục chung sống với ông K thì việc chung sống không được tự nguyện cũng sẽ dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Từ phân tích, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông K theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung:

Quá trình chung sống bà N và ông K có 03 con chung tên Trần K N, sinh ngày 15/09/2004; Trần L, sinh ngày 26/7/2006 và Trần T L, sinh ngày 26/8/2010. Hiện các con chung đang sống chung với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung. Sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông K, quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông K không có ý kiến gì gửi đến Tòa án về việc ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung Trần K N sinh ngày 15/09/2004, Trần L sinh ngày 26/7/2006 và Trần T L sinh ngày 26/8/2010 thì các cháu Đông có nguyện vọng sống chung với mẹ. Đây là sự tự nguyện của các con, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật. Do đó, việc giao con chung bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có cơ sở và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Do đó, đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N. Giao con chung tên Trần K N sinh ngày 15/09/2004; Trần L sinh ngày 26/7/2006 và Trần T L sinh ngày 26/8/2010 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ông K cũng không thể hiện ý kiến của mình về việc chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng.

[5] Chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Cẩm N đối với ông Trần Văn K. Cho bà Trần Thị Cẩm N được ly hôn với ông Trần Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần K N sinh ngày 15/09/2004; Trần L sinh ngày 26/7/2006 và Trần T L sinh ngày 26/8/2010 cho bà Trần Thị Cẩm N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị Cẩm N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007336 ngày 17/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Ủy ban nhân dân Nơi ĐKKH;
- Đoàn sự; Luật sư;
- Lưu.

Thị Mỹ Hằng